

Bài thứ 59

(Giảng ngày 23 tháng 7 năm 1999 tại Tịnh Tông Học Hội Singapore, file thứ 60, số hồ sơ: 19-012-0060)

Thưa quý vị đồng học, cùng tất cả mọi người.

Đoạn thứ 22 trong Cảm ứng thiên, phần chú giải có hai câu rất hay: “*Hiếu thiện chi tâm nhân chi sở đồng.*” (có nghĩa là: Mọi người đều sẵn có lòng ưa thích điều thiện như nhau.) Nói cách khác, con người ai cũng sẵn có tâm hiếu thiện. Thế nhưng việc thiện, việc tốt ắt phải có người đề xướng. Người đề xướng đó cũng chính là người dẫn đầu, là bậc chí sĩ chân chánh nhân từ. Vị ấy nhờ đâu có thể dẫn đầu? Đó cũng chính là nói vị ấy đã vận dụng được những đạo lý mà mình hiểu biết sáng tỏ vào thực tế, do đó mới có thể đứng lên dẫn đầu.

Lại nói: “Thiên hạ chẳng lo không người có năng lực, chỉ lo không người phát đại nguyện mà thôi.” Câu này cũng mang ý nghĩa giống như trên. Cho nên, rất khó có được người phát khởi tâm nguyện lớn lao.

Trong kinh Phật thường khuyến khích chúng ta phát tâm Bồ-đề. Trong thực tế, phát tâm Bồ-đề là việc rất khó. Nhưng không phát tâm Bồ-đề thì không thể nói gì đến việc tu hành. Ngược lại với tâm Bồ-đề là mê hoặc. Người mê hoặc cho dù có tu hành thì thành tựu cũng hết sức hạn chế, nên nhất định cần phải phá trừ si mê, mở ra giác ngộ.

Công phu tu hành đều là ở nơi cuộc sống hằng ngày. Những khuyết điểm, tập khí xấu ác của bản thân nhất định phải rõ biết. Rõ biết là giác ngộ, không rõ biết là mê hoặc. Từ cuộc sống hằng ngày mà nói, khi có một chút gì không vừa ý thì trong lòng không thoải mái, không vui thích. Chúng ta theo tập quán, thói quen lâu ngày đều cho rằng như vậy chẳng có gì đáng nói, nên không hề lưu ý đến những điều như vậy. Đâu biết rằng chính những tâm niệm như vậy là đang tạo nghiệp.

Người không đọc kinh Phật thì không rõ biết. Người đọc mà không hiểu sâu ý nghĩa cũng không rõ biết. Vì sao ta không vui thích? Vì sao không được thoải mái? Chính là do phân biệt, chấp trước. Nếu quý vị không có tâm phân biệt, chấp trước, thì từ đâu khởi sinh những tâm trạng ấy?

Phân biệt, chấp trước rất khó dứt trừ. Phần trước tôi có kể với quý vị chuyện ngài An Thế Cao với người bạn đồng học. Vị này là Long vương ở hồ Cung Đình, đời trước vốn là bạn đồng học với ngài An Thế Cao. Long vương là loài súc sinh. Vì sao một người tu hành phải đọa vào đường súc sinh? Chính là vì một chút không vừa lòng, một chút không vui thích.

Vào thời ấy, người xuất gia mỗi ngày đều đi khất thực. Vị tăng này là một pháp sư tu hành không làm lỗi, hiểu rõ kinh điển, ưa thích làm việc bố thí. Kinh điển giáo pháp hết sức thông đạt, giảng kinh thuyết pháp rất hay, lại chịu mở lòng bố thí, pháp duyên thật thù thắng. Một vị pháp sư như thế thật ít có. Lúc ngài đi khất thực, nhận được món ăn không hợp khẩu vị, trong lòng liền có chút không vui. Chỉ một chút ý niệm không vui đó, liền bị đọa vào đường súc sinh.

Quý vị thử nghĩ xem, chúng ta ngày nay đức hạnh không thể so được với vị này. Những tâm niệm sân hận, phân biệt, ganh ghét đố kỵ, chấp trước thì so với vị ấy thật không thể biết là nhiều hơn, nặng nề hơn biết bao nhiêu lần. Vị ấy được làm Long vương, còn như chúng ta hãy thử nghĩ xem, tương lai biết sẽ đọa thành gì? Những điều này đều là sự thật.

Cho nên, bậc tu hành chân chánh, khi rơi vào những cảnh duyên như thế liền lập tức giác ngộ, lập tức quay đầu hướng thiện, lo tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh là đạo, tâm bình đẳng là đạo.

Vì thế, tu hành là ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay nơi khởi tâm động niệm, phải tinh tế quán xét soi chiếu xem bản thân mình có còn chấp trước hay không? Có còn phân biệt hay không? Chúng ta đối với người khác, đối với sự vật, có còn yêu thích ưa mến hay không? Có còn ghét bỏ không ưa hay không? Thuận theo ý mình thì sinh lòng vui thích, không thuận theo ý mình thì sinh lòng giận tức. Hơi một chút giận dỗi thì không muốn tới lui, không muốn gặp mặt nhau nữa. Chúng ta sai rồi. Chúng ta vẫn còn phân biệt, chấp trước. Chúng ta vẫn chưa buông xả, trong lòng vẫn còn so đo tính toán, vẫn còn thị phi, vẫn còn được mất, vẫn còn tốt xấu, vậy thì làm sao được? Vậy thì đích thực là phạm phu trong sáu đường rồi.

Do đó mới thể hội được lời dạy trong kinh Địa Tạng: ***“Diêm-phù-đề chúng sinh, khởi tâm động niệm vô bất thị tội.”*** (có nghĩa là: Chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề, khởi tâm động niệm đều là tội lỗi.) Từ đây hiểu được sơ qua ý nghĩa câu này. Nếu không có sự quán xét soi chiếu tinh tế, chú tâm phản tỉnh thì chúng ta đọc trên văn kinh hẳn đều cho là Kinh điển nói có phần quá đáng. Nhưng một khi quan sát tỉ mỉ, một khi đã tự phản tỉnh liền thấy rõ trong văn kinh mỗi câu mỗi chữ đều chính xác, không sai chút nào.

Bậc tu hành lớn lao chân chánh đều ở trong cảnh duyên dứt trừ tập khí phiền não, cho đến lúc hoàn toàn thanh tịnh, mài giũa cho sáng sủa tron láng bao nhiêu góc cạnh thô xấu. Đó là tu hành chân chánh.

Người tu hành hạ thủ công phu là ở chỗ nào? Chúng ta đã hiểu rõ. Hiểu rõ rồi thì phải thực sự làm. Trong cuộc sống thường ngày, khi đối đãi với người, ứng xử với sự việc, tiếp xúc với muôn vật đều không gì khác hơn là học theo một mực nhìn thấu, buông xả. Khi có mảy may ý niệm khởi lên, ý niệm đó phải buông xả. Phải biết rằng, trong tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, trong chân tâm hoàn toàn không có một mảy may ý

niệm gì. Nếu có mảy may ý niệm khởi sinh thì đó là vô minh hiện khởi. Chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa này, phải biết đó là vô minh.

Nếu chúng ta không vận dụng công phu tu tập như trên thì làm sao có khả năng thành tựu? Việc dụng công tu tập theo Tịnh độ tông quả thật so với các phương pháp khác thuận tiện hơn nhiều. Tịnh độ tông là nêu lên một câu Phật hiệu, vừa khởi tâm động niệm đã tự mình quán sát nhận biết. Như người xưa có nói: *“Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác trì.”* (nghĩa là: Không sợ niệm khởi, chỉ sợ biết chậm.) Ý niệm vừa khởi lên thì quý vị liền tức thời quán sát nhận biết, niệm tiếp theo là câu Phật hiệu “A-di-đà Phật” thay thế cho niệm trước đó, biến ngay thành A-di-đà Phật. Như vậy gọi là niệm Phật. Pháp môn niệm Phật vốn dĩ chính là cách niệm như vậy.

Một câu Phật hiệu A-di-đà san bằng hết thấy mọi ý niệm của quý vị, đè dẹp hết thấy mọi ý niệm. Công phu niệm Phật được như vậy gọi là hiệu quả, thành tựu.

Trong chúng ta ngày nay có người nói công phu được thành tựu, nhưng chưa hẳn vậy, chỉ là hiểu sai ý nghĩa. Thế nào gọi là thành tựu? Ý nghĩa này người ta không hiểu được rõ ràng, sáng tỏ. Công phu thực sự thành tựu thì mỗi niệm liền trừ diệt hết tham sân si, mỗi niệm liền trừ diệt hết thị phi nhân ngã, mỗi niệm liền trừ diệt hết bốn tướng [ngã, nhân, chúng sinh, thọ giả]. Công phu như vậy mới gọi là thành tựu.

Không chỉ là bốn tướng không còn, cho đến bốn kiến cũng không còn. Kinh Kim Cang phần sau nói: “Ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến.” Người dụng công tu tập chân chánh trong suốt ngày đêm đều hạ thủ công phu tại chỗ này, làm sao còn có chỗ phải trừ vọng tưởng? Nhưng quý vị nên biết, công phu nếu có lúc không hiệu quả thì vọng tưởng liền khởi sinh. Trong Phật pháp dạy quán chiếu, nếu quán chiếu có lúc mất tập trung, có quên sót, không giữ được liền mạch thì vọng tưởng khởi sinh, những ý niệm xen tạp khởi sinh.

Chúng ta tự mình thường phản tỉnh, thường giác ngộ sẽ cảm thấy vô cùng hổ thẹn, vì khởi tâm động niệm vẫn còn đang tạo nghiệp.

Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đều biết, Bồ Tát Phổ Hiền [trong Thập đại nguyện vương] dạy rất rõ ràng: “Hằng thuận chúng sinh, tùy hỷ công đức.” Thế nhưng ta không làm được, vẫn cứ như cũ mà làm, chính là thường thuận theo bản thân mình, thuận theo tập khí phiền não của bản thân mình, thuận theo sự chấp trước, phân biệt, vọng tưởng của bản thân mình. Những gì chúng ta làm vẫn là như vậy.

Nhưng chúng ta cần phải giác ngộ, vì nếu cứ làm theo như hiện nay thì nhất định không thể ra khỏi sáu đường luân hồi. Mong cầu vãng sinh là hy vọng của quý vị, nhưng không chắc gì đạt được. Đó là lời chân thật không hư dối, nhất định không phải gạt người.

Muôn người niệm Phật là muôn người đều hy vọng được vãng sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc, nhưng thực sự vãng sinh chỉ được vài ba người. Trước đây lão sư Lý Bỉnh Nam thường nói như vậy. Đó là do nguyên nhân gì? Do không buông xả được chấp trước, vọng tưởng, phân biệt, vẫn tùy thuận theo tập khí phiền não.

Làm sao mới có thể vãng sinh? Tối thiểu cũng phải biết tùy thuận đức Phật A-di-đà, mỗi niệm đều là Phật A-di-đà, người như thế mới có thể vãng sinh. Phật hiệu A-di-đà mới thực sự đè bẹp được những chấp trước, phân biệt, vọng tưởng của bản thân mình. Đó là phục phiền não, hoàn toàn chưa nói đến dứt trừ.

Bậc tu hành chân chánh chính là người ở đây chúng ta gọi là người phát nguyện dẫn đầu. Vị này có thể nêu gương cho mọi người noi theo. Nêu gương nhưng không hề khởi lên ý niệm nêu gương, mà chính là bản thân vị ấy đã tu hành theo pháp như vậy, không phải cố ý dựng khuôn tạo mẫu cho người khác nhìn vào. Không hề có ý niệm như vậy. Nếu có

ý niệm như vậy liền rơi vào vọng tưởng, liền rơi vào chấp trước, phân biệt. Cho nên, đó không phải chân tâm.

Chân tâm không có sự tạo tác, chân tâm là hoàn toàn tự nhiên. Thuận theo tự nhiên, đó là chân. Trái ngược tự nhiên, đó là tạo tác, là giả dối, là hư nguy. Tâm hư nguy không thể sinh về thế giới Cực Lạc. Người vãng sinh về thế giới Tây phương Cực Lạc đều là có tâm chân thành. Nói cách khác, mọi người ở thế giới ấy đều là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi.

Tuyệt đối không thể nói rằng tâm hư vọng cũng có thể vãng sinh. Không có lý lẽ đó. Tâm hư vọng niệm Phật chỉ là kết pháp duyên với đức Phật A-di-đà. Trồng căn lành như vậy, đời này không được vãng sinh phải đợi đến đời sau, đời sau nữa. Đợi những đời sau, đến khi nào gặp được duyên phần này, gặp được pháp môn niệm Phật, đến khi quý vị vận dụng tâm chân thật. Đó cũng có nghĩa là, nếu quý vị vận dụng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi để niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, quý vị chắc chắn sẽ được vãng sinh. Ý nghĩa này không thể không rõ biết.

Chúng ta hiện nay đã hiểu được rồi, cần phải biết vận dụng, phải học tập làm theo đúng vậy thì trong một đời này có thể được vãng sinh.

Có thể vãng sinh hay không, vãng sinh phẩm vị cao thấp thế nào, Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “Đều do gặp duyên khác biệt.” Chúng ta ngày nay đã được gặp duyên thù thắng, đối với những ý nghĩa, phương pháp, cảnh giới như vậy về đại lược đều nhận hiểu rõ ràng, sáng tỏ. Hiểu được sáng tỏ rồi thì phải biết làm người, phải biết sống.

Làm người thế nào? Sống thế nào? Làm người xa lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đối với hết thảy chúng sinh đều lấy tâm thanh tịnh, tâm chân thành, bình đẳng để đối xử, nhất định không khởi tâm người này là tốt, người kia là không tốt. Nếu cứ nhất định phải tranh

giành với người khác, phải so đo tính toán, so đo tính toán như vậy rất cùng chính mình phải đọa vào ba đường ác.

Quý vị hẳn sẽ thắc mắc là vì sao? Đó là vì ba đường ác do chính mình tạo ra. Hết thấy các pháp đều từ nơi tâm tưởng sinh ra, quý vị bám chấp như thế, muốn hơn người như thế, hiểu thắng như thế, đó chính là nguyên nhân đích thực của sự đọa lạc.

Chúng ta xem trong kinh luận thấy chư Phật, Bồ Tát có tranh nhau hay chẳng? Hoàn toàn không có. Vì sao các ngài không tranh giành? Vì các ngài đều thấu hiểu một ý nghĩa: Hết thấy những gì có hình tướng đều là hư vọng. Người tốt, hoàn cảnh tốt là hư vọng. Người xấu, hoàn cảnh xấu cũng là hư vọng. Cho nên, đối với hết thấy cảnh duyên hiện ra trước mắt, trong tâm các ngài đều an nhiên không lay động. Kinh Kim Cang dạy: “Bất thủ ư tướng, như như bất động.” (nghĩa là: Không dính mắc hình tướng, an nhiên không lay động.) Vì thế, các ngài hoàn toàn không có tâm niệm tranh giành.

Chân tâm là hết thấy ý niệm, không còn khởi niệm. Đức Phật sợ người hiểu sai, cho rằng chân tâm là hết thấy ý niệm là định vô tướng, cho nên ngài dạy thêm: “Lìa hết thấy ý niệm, đó là lìa vọng niệm.” Có nghĩa là, người lìa hết thấy ý niệm vẫn còn có chánh niệm.

Thế nào là chánh niệm? Niệm mà không niệm, đó là chánh niệm; không niệm mà niệm, đó là chánh niệm. Ý nghĩa này rất sâu xa, nhưng chúng ta phải thể hội được.

Niệm mà không niệm, đó là niệm hết thấy chúng sinh, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, điều mà kinh A-di-đà có nói đến. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng là lợi ích cho hết thấy chúng sinh. Hết thấy chúng sinh cũng chính là Phật, là Pháp, là Tăng. Niệm như thế là chánh niệm.

Thế nào gọi là không niệm? Tuy thường niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm lợi ích hết thấy chúng sinh, nhưng trong tâm địa trước sau vẫn luôn thanh tịnh, thực sự không hề khởi lên một ý niệm nào.

Cả hai điều [niệm và không niệm] đó đều là đồng thời, không có trước sau, đó mới gọi là chánh niệm.

Ý niệm của người nào là chánh niệm? Là của bậc Pháp thân Đại sĩ. Chúng ta đều biết, bậc Pháp thân Đại sĩ không có sự phân biệt, nhất định là không có sự phân biệt, nhất định không có sự chấp trước, các chướng phiền não và sở tri đều dứt trừ, vô minh cũng đã phá trừ được mấy phần, chân tâm được hiển lộ, cũng chính là tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi đã hiển lộ. Các ngài vận dụng những tâm như vậy.

Phàm phu so với những điều này đều trái ngược. Nói cách khác, phàm phu không có tâm chân thành. Tâm [phàm phu là] hư ngụy, là nhiễm ô, là [phân biệt] cao thấp (nghĩa là không bình đẳng), là tâm mê hoặc, tâm tự tư tự lợi. So với [những tâm của bậc Pháp thân Đại sĩ] như thế đều hoàn toàn trái ngược. Cho nên, phàm phu thật không dễ ra khỏi được sáu đường luân hồi.

Chúng ta nói đến tu hành thì phải đem những tâm này tu sửa, thay đổi, thay đổi hoàn toàn, phải biết vận dụng các tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đó là tâm Bồ-đề, đó là chân tâm, là Phật tâm. Tâm như vậy khởi lên tác dụng chính là Bồ Tát hạnh, thực sự là hạnh phúc tốt đẹp mỹ mãn. Người đời gọi đó là trí tuệ chân thiện mỹ.

Cho nên chúng ta biết được rằng, một mảy may chấp trước cũng không thể có. Thế nhưng loại tập khí xấu ác này vẫn tự nhiên lưu xuất hiển lộ mà ta hoàn toàn không hay biết, mọi lúc mọi nơi quý vị đều có thể nhìn thấy.

Nhìn thấy được ở nơi người khác, có tức thời nghĩ đến bản thân mình không? Bản thân mình có hay không? Tự mình thấy được tật xấu của mình thật không dễ dàng. Thấy được [tật xấu] nơi người khác phải lập tức quay nhìn lại mình, tự soi rọi chính mình, như vậy mới có thể thấy được bản thân mình, mới biết được mình là người như thế nào.

Thấy biết rõ ràng được tự thân mình, đó là giác ngộ. Bao nhiêu tập khí xấu ác của mình đều nhanh chóng tu sửa, thay đổi, đó là tu hành chân chánh. Kinh điển không thể không đọc, không thể không nghe giảng. Nghe giảng kinh thì chán lắm, thế nhưng không nghe thì bao nhiêu tập khí xấu ác của bản thân thực sự không thể nhận biết được, vĩnh viễn cũng không có được một ngày tỉnh ra, nhận biết để sửa đổi. Như vậy thì sao được? Như vậy thì chúng ta học Phật uổng công mất rồi.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.